

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 111/2024/DS-ST

Ngày: 04 – 06 – 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

1/ Ông Tăng Văn H, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2024 nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:
Vào ngày 03/9/2023 dương lịch bà Nguyễn Thị M có vay của ông số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm và thỏa thuận thời gian thanh toán vào ngày 03/10/2023. Tuy nhiên từ khi vay đến nay bà M không trả vốn và lãi theo như thỏa thuận. Hiện tại ông H và bà M là vợ chồng nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên cả hai phải cùng có nghĩa vụ thanh toán. Nay ông yêu cầu buộc ông H và bà M liên đới trả số tiền vay 6.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền chậm trả tính từ ngày

03/9/2023 đến ngày 13/3/2024 với số tiền 632.877 đồng, tổng số tiền là 6.632.877 đồng và yêu cầu tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông H, bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông S.

Tại phiên toà:

- Ông S trình bày: Yêu cầu buộc ông H, bà M liên đới trả số tiền vay 6.000.000 đồng và tiền lãi 1,66%/tháng tính từ ngày 03/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/6/2024.

- Ông H, bà M vắng mặt không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Tăng Văn H, bà Nguyễn Thị M liên đới trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Tăng Văn H, bà Nguyễn Thị M cùng cư trú tại ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông H và bà M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông H và bà M.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Ông S yêu cầu ông H và bà M liên đới trả cho ông S số tiền vốn vay và lãi suất theo quy định pháp luật. Tại biên nhận nợ vào ngày 03/9/2023 do bà M ký xác lập thể hiện bà M vay của ông S số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 20%/năm, thỏa thuận thời gian trả nợ vào ngày 03/10/2023. Do đó, xác định việc bà M vay số tiền 6.000.000 đồng của ông S là thực tế có xảy ra. Từ khi vay đến nay bà M không thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông S. Do ông H là chồng của bà M nên phải cùng có trách nhiệm thanh toán nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông H, bà M đều không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ông S cung cấp. Do đó, việc ông S khởi kiện yêu cầu ông H, bà M liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ là 6.000.000 đồng là có căn cứ. Ông S yêu cầu lãi theo quy định pháp luật từ ngày 03/9/2023 đến ngày 04/6/2024 là: 6.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 09 tháng 01 ngày = 899.400 đồng.

Như vậy, tổng cộng vốn và lãi 6.899.400 đồng. Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc ông H, bà M liên đới trả cho ông S tổng số tiền vốn và lãi là 6.899.400 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S được chấp nhận nên ông H, bà M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Tăng Văn H, bà Nguyễn Thị M liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S tổng số tiền vốn vay và lãi còn nợ 6.899.400 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Tăng Văn H, bà Nguyễn Thị M liên đới chịu số tiền 345.000 đồng (làm tròn số).

- Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003351 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, ông S được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như